

Bản án số: 208/2020/DS-ST
Ngày: 30/9/2020
V/v tranh chấp “*hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 502/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 512/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V; địa chỉ: Tòa nhà HM Town 412, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Quang Tr, chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H1; Chức vụ: PGĐ Trung tâm Quản lý và thu hồi nợ (Theo Quyết định số: 363/2019/UQ-PCTT ngày 18/11/2019 của Tổng Giám đốc về việc ký đại diện Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Bình H; địa chỉ: số 183 - 185, đường Trần Hưng Đạo, phường M.B, thành phố L.X, tỉnh An Giang (theo Văn bản ủy quyền số 130/2020/UQ-TTQL và THN ngày 10/4/2020).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1978; (Vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1981; (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A.L, xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2020, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại các phiên hòa giải, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V (gọi tắt Ngân hàng BVB) do ông Trần Bình Hoàng đại diện trình bày:

Theo các hợp đồng tín dụng dùng chung số 179/03215/01.HĐTĐGD ngày 20/8/2015 và hợp đồng tín dụng từng lần ngắn hạn số 0162/179/03216/03.HĐTĐTLNH ngày 22/8/2016 thể hiện Ngân hàng BVB có cho ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V vay số tiền 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu*) mục đích vay bổ sung vốn gia công, may mặc, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10,5%/năm. Ngân hàng BVB đã giải ngân cho ông Phong vay số tiền trên theo giấy nhận nợ số 01/0162/179/03216/03.HĐTĐTLNH ngày 23/8/2016.

Ngoài ra, phía Ngân hàng còn cấp cho ông Nguyễn Hồng P thẻ tín dụng với số tiền vay là 30.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay theo các Hợp đồng trên, ông Nguyễn Hồng P đã ký với “BVB” Hợp đồng thế chấp số 0418/03215/01A.HĐTCQSDĐ ngày 20/8/2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 426,7m² tọa lạc tại ấp An Lương, xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang theo 02 giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ GCN CH02425 do UBND huyện C.M cấp ngày 07/8/2012. Hợp đồng được công chứng theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Hồng P bà Lê Thị Bích V vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc đòi nợ, thông báo khởi kiện nhưng ông P, bà V vẫn không trả nợ. Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2020, Ngân hàng TMCP B.V (BVB) yêu cầu:

Ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/4/2020 là 342.418.998 đồng (*Ba trăm bốn mươi hai triệu, bốn trăm mười tám nghìn, chín trăm chín mươi tám đồng*). Theo hợp đồng tín dụng từng lần ngắn hạn số 0162/179/03216/03.HĐTĐTLNH ngày 22/8/2016: Góc: 230.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 9.995.418 đồng; Lãi phạt chậm trả lãi: 4.515.455 đồng; Lãi quá hạn: 97.908.125 đồng.

Ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng Visa Plat Stand ngày

30/9/2016, tạm tính đến ngày 21/4/2020 là 356.111.269 đồng (*Ba trăm năm mươi sáu triệu, một trăm mười một nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng*).

Buộc ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V phải chịu lãi, phí/phạt phát sinh kể từ ngày 22/4/2020 theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng khách hàng từng lần số 0162/179/03216/03.HĐTDTLNLH ngày 22/8/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ toàn bộ dư nợ thì Ngân hàng BVB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi toàn bộ các tài sản theo hợp đồng thế chấp Hợp đồng trên, ông Nguyễn Hồng P đã ký với “BVB” Hợp đồng thế chấp số 0418/03215/01A.HĐTCQSDĐ ngày 20/8/2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 426,7 m² tọa lạc tại ấp An Lương, xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang theo 02 giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ GCN CH02425 do UBND huyện C.M cấp ngày 07/8/2012 cấp cho ông Nguyễn Hồng P, hợp đồng được công chứng theo đúng quy định pháp luật.

Toàn bộ tiền từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số Hợp đồng thế chấp số 0418/03215/01A.HĐTCQSDĐ ngày 20/8/2015 ngày 19/10/2018 thì ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP B.V

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là:

Hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng dùng chung số 179/03215/01.HĐTDGD ngày 20/8/2015 và hợp đồng tín dụng từng lần ngắn hạn số 0162/179/03216/03.HĐTDTLNLH ngày 22/8/2018 (Bản photo); Giấy nhận nợ số 01/0162/179/03216/03.HĐTDTLNLH ngày 23/8/2016 (Bản photo); Bảng tính lãi ngày 21/4/2019 (Bản photo);

Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 0418/03215/01A.HĐTCQSDĐ ngày 20/8/2015 ngày 19/10/2018; Hồ sơ pháp lý nhân thân ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V (Bản photo); Hồ sơ pháp lý tài sản đảm bảo (Bản photo); Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng BVB (Bản photo); Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008361 ngày 14/5/2020;

Bị đơn Nguyễn Hồng P, Lê Thị Bích V đều vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nên không thể ghi nhận ý kiến, không thể tiến hành hòa giải được. Bị đơn ông P, bà V không cung cấp bản tự khai, không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã tiến hành xác minh, ông P, bà V vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, do đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về địa chỉ nêu trên. Do đó, Tòa án thực hiện niêm yết các thủ tục theo đúng quy định pháp luật đối với các Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng do không có ông P, bà V

đi làm không có mặt ở địa phương vào thời điểm hiện tại.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có đơn và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V phải thanh toán ngay cho Ngân hàng BVB số tiền còn nợ theo thẻ tín dụng Visa Plat Stand (cấp ngày 30/9/2016) tạm tính đến ngày 21/4/2020 là 356.111.269 đồng và rút lại yêu cầu đối với khoản lại phạt chậm trả lãi. Chỉ giữ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo theo hợp đồng tín dụng dùng chung số 179/03215/01. HĐTDGD ngày 20/8/2015 và hợp đồng tín dụng từng lần ngắn hạn số 0162/179/03216/03. HĐTDTLNLH ngày 22/8/2016, với tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 354.204.791 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn Nguyễn Hồng P, Lê Thị Bích V tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông Phong, bà Vân.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V phải thanh toán ngay cho Ngân hàng BVB số tiền còn nợ theo thẻ tín dụng Visa Plat Stand (cấp ngày 30/9/2016) tạm tính đến ngày 21/4/2020 là 356.111.269 đồng và rút lại đối với yêu cầu số tiền lãi phạt chậm trả lãi đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn nên cần thiết đình chỉ đối với yêu cầu này.

Đối với, yêu cầu ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 354.204.791 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng*), theo hợp đồng tín dụng dùng chung số 179/03215/01. HĐTDGD ngày 20/8/2015 và hợp đồng tín dụng từng lần ngắn hạn số 0162/179/03216/03. HĐTDTLNLH ngày 22/8/2016. Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng BVB đã ký với ông P, bà V thể hiện ông P, bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc Ngân hàng khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ các Điều 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ; Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. V với ông Nguyễn Hồng P, Lê Thị Bích V.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V.

Buộc ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 354.204.791 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng*), bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt chậm trả vốn, theo hợp đồng tín dụng dùng chung số 179/03215/01. HĐTDGD ngày 20/8/2015 và hợp đồng tín dụng từng lần ngắn hạn số 0162/179/03216/03. HĐTDTLNH ngày 22/8/2016.

Đình chỉ đối với yêu cầu rút của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V phải thanh toán ngay cho Ngân hàng BVB số tiền còn nợ theo thẻ tín dụng Visa Plat Stand (cấp ngày 30/9/2016) tạm tính đến ngày 21/4/2020 là 356.111.269 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi của Ngân hàng BVB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay, lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt với Nguyễn Hồng Phong, bà Lê Thị Bích Vân là tranh chấp “*hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V trả nợ vay; ông P, bà V có địa chỉ cư trú tại huyện C.M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.M theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn Nguyễn Hồng P, Lê Thị Bích V, tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do, các thủ tục niêm yết cho bị đơn được thực hiện theo đúng quy định. Do đó, Hội đồng

xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng dùng chung số 179/03215/01.HĐCHMTDDC ngày 20/8/2015 và hợp đồng tín dụng từng lần ngắn hạn số 0162/179/03216/03.HĐTDTLNLH ngày 22/8/2016 thể hiện Ngân hàng BVB có cho ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V vay số tiền 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu*) mục đích vay bổ sung vốn gia công, may mặc, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10,5%/năm. Ngân hàng BVB đã giải ngân cho ông Phong vay số tiền trên theo giấy nhận nợ số 01/0162/179/03216/03.HĐTDTLNLH ngày 23/8/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay theo các Hợp đồng trên, ông Nguyễn Hồng P đã ký với “BVB” Hợp đồng thế chấp số 0418/03215/01A.HĐTCQSĐĐ ngày 20/8/2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 426,7 m² tọa lạc tại ấp xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang theo 02 giấy CNQSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ GCN CH02425 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 07/8/2012 cho ông Nguyễn Hồng P. Hợp đồng được công chứng theo đúng quy định pháp luật. Hợp đồng thể hiện ông P, bà V là người trực tiếp vay và ký tên trên hợp đồng, thời điểm này hôn nhân giữa ông P, bà V vẫn còn tồn tại. Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần đơn đốc đòi nợ, thông báo khởi kiện nhưng ông Phong, bà V vẫn không trả nợ.

Do đó, Ngân hàng BVB khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V có nghĩa vụ trả tổng số tiền 354.204.791 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng*) tạm tính đến ngày 30/9/2020, bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt chậm trả vốn, theo hợp đồng Hợp đồng tín dụng từng lần ngắn hạn số 0162/179/03216/03.HĐTDTLNLH ngày 22/8/2016 là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, phía nguyên đơn có đơn xin rút lại một phần khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V phải thanh toán ngay cho Ngân hàng BVB số tiền còn nợ theo thẻ tín dụng Visa Plat Stand (cấp ngày 30/9/2016) tạm tính đến ngày 21/4/2020 là 356.111.269 đồng và rút lại đối với yêu cầu số tiền lãi phạt chậm trả lãi đối với hợp đồng tín dụng từng lần ngắn hạn số 0162/179/03216/03.HĐTDTLNLH ngày 22/8/2016, đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này là phù hợp.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 0418/03215/01A.HĐTCQSĐĐ ngày 20/8/2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 426,7m² tọa lạc tại ấp An Lương, xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang theo giấy CNQSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ GCN CH02425 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 07/8/2012 cấp cho ông Nguyễn Hồng P để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về chi phí tố tụng: chi phí thực hiện xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp là 600.000 đồng, do nguyên đơn đã nộp nên ông Phong, bà Vân phải có nghĩa vụ hoàn lại số tiền này cho nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.560.000 đồng theo Biên lai thu số 0008361 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.M.

Ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217, Điều 244, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 90; 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ; Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 323, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B.V.

Buộc ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần B.V số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/9/2020 gồm: Nợ gốc 230.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.995.417 đồng, nợ lãi quá hạn 114.209.375 đồng). Tổng cộng 354.204.791 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng*).

Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hồng P và bà Lê Thị Bích V phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V số tiền còn nợ theo thẻ tín dụng Visa Plat Stand (cấp ngày 30/9/2016) tạm tính đến ngày

21/4/2020 là 356.111.269 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu, một trăm mười một nghìn, hai trăm sáu mươi chín đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V với số tiền 5.233.880 đồng (năm triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày 01/10/2020 trở đi, ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng từng lần ngắn hạn số 0162/179/03216/03. HĐTDTLNN ngày 22/8/2016 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V đã ký với ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V cho đến khi ông P, bà V trả dứt nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.560.000 đồng theo biên lai thu số 0008361 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V phải chịu 17.410.240 đồng (mười bảy triệu, bốn trăm mười nghìn, hai trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 0418/03215/01A.HĐTCQSĐĐ ngày 20/8/2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 426,7m² tọa lạc tại ấp An Lương, xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang theo giấy CNQSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ GCN CH02425 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 07/8/2012 cấp cho ông Nguyễn Hồng P để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trường hợp ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ toàn bộ dư nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi toàn bộ các tài sản theo hợp đồng thế chấp số 0418/03215/01A.HĐTCQSĐĐ ngày 20/8/2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 426,7m² tọa lạc tại ấp xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang theo giấy CNQSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ GCN CH02425 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 07/8/2012 cấp cho ông Nguyễn Hồng P.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Hồng P, bà Lê Thị Bích V phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V đã tạm nộp nên ông P, bà V có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.V số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn).

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Nguyễn Hồng P, Lê Thị Bích V được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong